

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Vụ kế hoạch và nghiệp vụ thuộc Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương trên cơ sở hợp nhất Cục quản lý nhà trẻ với Phòng tổng hợp kế hoạch (thuộc văn phòng Ủy ban).

Điều 2. — Vụ kế hoạch và nghiệp vụ có nhiệm vụ :

— Nghiên cứu giúp Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương đề ra phương hướng, chủ trương, biện pháp phát triển mạng lưới nhà trẻ trong cả nước ; tổng hợp xây dựng cân đối kế hoạch của ngành và chỉ đạo thực hiện các chủ trương kế hoạch đó ;

— Nghiên cứu xây dựng các chế độ, chính sách đối với trẻ em ; chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ nuôi dạy trẻ và quản lý phong trào nhà trẻ theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Điều 3. — Vụ kế hoạch và nghiệp vụ do một Vụ trưởng phụ trách và một phó vụ trưởng giúp việc.

Điều 4. — Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy của Vụ kế hoạch và nghiệp vụ do đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương quy định.

Điều 5. — Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Chính phủ số 96-CP ngày 28-4-1978 về tổ chức của ngành văn hóa và thông tin.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960 ;

Căn cứ vào Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo nghị định số 172-CP ngày 1-11-1973 ;

Căn cứ vào quyết định số 99-NQ/QH K6 ngày 13-7-1977 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc hợp nhất Tổng cục thống tin và Bộ Văn hóa thành Bộ Văn hóa và thông tin.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Bộ Văn hóa và thông tin là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm thống nhất quản lý công tác văn hóa và thông tin trong cả nước theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm phát triển ngành toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc ; góp phần xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa ; tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác — Lênin, đường lối chính sách của Đảng ; kịp thời hướng dẫn dư luận về những sự kiện quan trọng trong nước và ngoài nước ; đấu tranh chống tư tưởng và văn hóa phản động, lạc hậu của các giai cấp bóc lột ; góp phần nâng cao khiếu thẩm mỹ phổ biến khoa học, kỹ thuật, và bồi dưỡng kiến thức về mọi mặt cho nhân dân, tổ chức tốt đời sống văn hóa trong quần chúng ; góp phần từng bước xây dựng xã hội nước ta thành một xã hội văn hóa cao.

Điều 2. — Căn cứ vào chức năng quản lý Nhà nước của Bộ, theo nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương, Bộ Văn hóa và thông tin có những nhiệm vụ chính như sau :

a) Nghiên cứu phương hướng xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin trong cả nước bao gồm các lĩnh vực văn hóa quần chúng, thư viện, bảo tồn, bảo tàng, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh, xuất bản, mỹ thuật, nếp sống mới, thông tin và cở động, v.v... Xây dựng quy hoạch và dự đoán phát triển ngành ; hướng dẫn các địa phương xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm về văn hóa và thông tin, và tổng hợp trình Chính phủ xét duyệt. Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện những kế hoạch đó.

b) Sưu tầm và nghiên cứu vốn văn hóa nghệ thuật cũ và những thành tựu mới của các bộ môn văn hóa nghệ thuật trong và ngoài nước (âm nhạc, múa, sân khấu, mỹ thuật, điện ảnh v.v...) ; xây dựng lịch sử phát triển của từng bộ môn, nhằm giữ gìn, phát huy, kế thừa những tinh hoa văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới ; đẩy mạnh công tác lý luận, phê bình, và áp dụng những kết quả nghiên cứu vào sáng tác, giảng dạy và biểu diễn nghệ thuật.

c) Xây dựng và trình Chính phủ ban hành những luật lệ, chính sách, chế độ bảo đảm các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin đi đúng đường lối của Đảng và Nhà nước ; bảo đảm quyền làm chủ tập thể về văn hóa của nhân dân, động viên nhân dân tham gia sáng tạo và hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin.

d) Tổ chức và chỉ đạo sáng tác nghệ thuật và sản xuất, phân phối các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật (phim điện ảnh, phim đèn chiếu, sách, tranh, tượng, bản nhạc, đĩa hát, v.v...), đồng thời phát động quần chúng tham gia rộng rãi, đều khắp các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thông tin, đáp ứng ngày càng đầy đủ nhu cầu thường thức và hoạt động văn hóa của nhân dân.

e) Tổ chức và chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhân viên của ngành văn hóa thông tin, đào tạo và bồi dưỡng lực lượng văn nghệ sĩ mới.

g) Quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ về tổ chức, cán bộ, biên chế, tài sản, tài chính theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Văn hóa và thông tin chịu trách nhiệm trước Quốc hội và Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 quy định. Các Thứ trưởng Bộ Văn hóa và thông tin giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, nhằm thi hành pháp luật và các nghị định, nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và thông tin có quyền ra các chỉ thị thông tư về công tác văn hóa và thông tin ; hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những chỉ thị, thông tư ấy ; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của các Sở, Ty văn hóa và thông tin ; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các địa phương về công tác văn hóa và thông tin.

Điều 4. — Cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa và thông tin bao gồm :

A. Các Vụ tổng hợp và nghiệp vụ :

- Văn phòng Bộ,
- Vụ tổ chức và cán bộ,
- Vụ kế hoạch và vật tư,
- Vụ tài vụ — kế toán — thống kê,
- Vụ đào tạo,
- Vụ đối ngoại,
- Vụ nghệ thuật sân khấu,
- Vụ âm nhạc và múa,

- Vụ bảo tồn, bảo tàng,
- Vụ mỹ thuật,
- Ban thanh tra.

B. Các Cục quản lý sự nghiệp:

- Cục văn hóa quần chúng (các đơn vị trực thuộc : Nhà văn hóa trung ương, Nhà văn hóa quần chúng thành phố Hồ Chí Minh);
- Cục thông tin và cổ động (các đơn vị trực thuộc : Xưởng tranh cổ động, Xưởng phim đèn chiếu...);
- Cục xuất bản và báo chí;
- Cục xây dựng cơ bản (các đơn vị trực thuộc : Công ty xây dựng, Xưởng vật liệu xây dựng, Xưởng phục chế, Xưởng thiết kế, các Ban kiến thiết...);
- Cục điện ảnh (các đơn vị trực thuộc : các Xưởng phim, Nhà máy in tráng phim, Công ty phát hành phim, Công ty Vật liệu điện ảnh, Viện tư liệu phim, Phòng nhiếp ảnh...).

C. Các đơn vị sự nghiệp:

- Viện nghiên cứu âm nhạc,
- Viện nghiên cứu sân khấu,
- Viện nghiên cứu mỹ thuật,
- Viện nghiên cứu lý luận và lịch sử nghệ thuật,
- Viện bảo tàng cách mạng,
- Viện bảo tàng lịch sử,
- Viện bảo tàng mỹ thuật,
- Nhà bảo tàng Việt Bắc,
- Thư viện quốc gia,
- Khu triển lãm trung ương,
- Các nhà hát và các đoàn nghệ thuật,
- Các trường cao đẳng và trung học văn hóa, nghệ thuật.

D. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh:

- Liên hiệp các xí nghiệp in (các đơn vị trực thuộc : các nhà máy in, xưởng cơ khí in, xưởng vật liệu in, công ty vật tư in...);
- Tổng công ty phát hành sách và nhập khẩu sách báo (gọi tắt là Tổng công ty phát hành sách);
- Công ty sản xuất vật phẩm văn hóa nghệ thuật (các đơn vị trực thuộc : xưởng sản xuất đĩa hát, xưởng sản xuất nhạc cụ, xưởng mỹ thuật sân khấu...);
- Nhà xuất bản văn hóa;
- Nhà xuất bản văn học;
- Nhà xuất bản ngoại văn.

Điều 5. - Tổ chức văn hóa và thông tin ở địa phương gồm có :

- Cấp tỉnh : Ty văn hóa và thông tin;
- Cấp thành phố trực thuộc trung ương : Sở văn hóa và thông tin;
- Cấp huyện và đơn vị tương đương : Ban văn hóa và thông tin;
- Cấp xã : Ban văn hóa và thông tin.

Bộ Văn hóa và thông tin nghiên cứu và trình Chính phủ ban hành những quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan văn hóa và thông tin các cấp tỉnh, thành phố, huyện và xã.

Điều 6. - Nghị định này thay thế cho các văn bản trước đây của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy của ngành văn hóa và thông tin.

Điều 7. — Các đồng chí Bộ trưởng Phủ thủ tướng, Bộ trưởng phụ trách văn hóa và giáo dục ở Phủ thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và thông tin ; các đồng chí thủ trưởng các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành và hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Chính phủ số 105-CP ngày 13-5-1978 về việc thành lập Ban chỉ đạo trung ương thi hành điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960 ;
Xét nhu cầu công tác.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Ban chỉ đạo trung ương thi hành điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Điều 2. — Ban chỉ đạo trung ương thi hành điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh có nhiệm vụ giúp Thường vụ Hội đồng Chính phủ :

1. Đặt kế hoạch triển khai việc thực hiện điều lệ xí nghiệp và thường xuyên chỉ đạo việc thi hành điều lệ xí nghiệp theo tinh thần và nội dung nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của trung ương Đảng và nghị quyết số 37-CP ngày 9-2-1978 của Hội đồng Chính phủ.

2. Chỉ đạo việc nghiên cứu các chế độ, chính sách nhằm cụ thể hóa các nguyên tắc quản lý đã ghi trong điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

3. Sơ kết, tổng kết việc thi hành điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Điều 3. — Thành phần Ban chỉ đạo trung ương thi hành điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh gồm có :

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. Đồng chí Lê thanh Nghị, Phó thủ tướng | Trưởng ban |
| 2. Đồng chí Đoàn Trọng Truyền, Phó viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế | Phó trưởng ban thường trực |
| 3. Đồng chí Hồng Kỳ, Phó chủ nhiệm Văn phòng Phủ thủ tướng | -nt- |
| 4. Đồng chí Nguyễn Chánh, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Phủ thủ tướng | -nt- |
| 5. Đồng chí Chế Viết Tấn, đại diện Ủy ban Kế hoạch Nhà nước | Ủy viên |
| 6. Đồng chí Võ Trí Cao, đại diện Bộ Tài chính | Ủy viên |
| 7. Đồng chí Vũ Oanh, đại diện Ban tổ chức trung ương Đảng | Ủy viên |
| 8. Đồng chí Trần Diệp, đại diện Ban công nghiệp trung ương | Ủy viên |
| 9. Đồng chí Nguyễn Tam Ngô, đại diện Tổng công đoàn Việt Nam | Ủy viên |

09636300